

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/DS-PT**

Ngày 19/5/2021

V/v: *Tranh chấp HĐ vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Ông Lê Quốc Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 01/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐ-PT ngày 04/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H.

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã Ng.H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị D, sinh năm 1982.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Có đơn đề nghị xử vắng mặt đề ngày 10/5/2021. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn Th. - sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L.H, xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963. Vắng mặt.

- Chị Mai Thị T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L.H, xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**** Do có kháng cáo của anh Mai Văn Th. (bị đơn).***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo Nguyên đơn trình bày: Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Ng.H cho ông Mai Văn Th. vay số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD, nhận nợ ngày 27/5/2016, thời hạn vay 12

tháng, ngày đến hạn 27/5/2017, lãi suất cho vay được cố định/điều chỉnh 12%/năm, theo quy định của QTD, mục đích vay để mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm tiền vay là quyền sử dụng đất tại thửa số 466, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² và tài sản gắn liền trên đất mang tên ông Mai Văn R thuộc xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sổ số A 496673 cấp ngày 01/4/1991, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ngày 19/5/2016, có xác nhận của UBND xã Ng.G, đảm bảo không có tranh chấp.

Khi đến hạn trả nợ, QTDND Ng.H đã ra thông báo nợ đến hạn cho ông Mai Văn Th. biết để thanh toán cho Quỹ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Quỹ đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông Mai Văn Th. trả nợ nhưng ông vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình để thanh toán cho Quỹ. Ông Mai Văn Th. đã vi phạm các điều khoản ghi trên hợp đồng tín dụng số 412 ngày 27/5/2016 mà hai bên đã ký cam kết thỏa thuận. Tính đến ngày 31/10/2020 (ngày khởi kiện), tổng số tiền ông Mai Văn Th. còn nợ QTDND Ng.H là 424.500.000 đồng (trong đó 250.000.000đ tiền gốc, 174.500.000đ tiền lãi). Tính đến ngày 25/02/2021 (ngày xét xử), tổng số tiền lãi là 201.750.000đ (trong đó lãi trong hạn là 30.500.000đ, lãi quá hạn là 171.250.000đ), đã trả được 12.500.000đ, còn lại 189.250.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 439.250.000 đồng.

Nay QTDND Ng.H đề nghị ông Mai Văn Th. phải trả cho Quỹ số tiền gốc và lãi là 439.250.000 đồng. Ngoài ra, buộc ông Th. phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 25/02/2021 (ngày xét xử) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Th. không trả được nợ thì QTDND Ng.H đề nghị phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Quỹ để thi hành án, thu hồi nợ cho QTDND Ng.H.

2. Theo bị đơn anh Mai Văn Th. trình bày: Gia đình anh có vay QTDND Ng.H số tiền 250.000.000 đồng để mua xe ô tô. Để đảm bảo cho khoản vay trên có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Mai Văn R (là bố anh). Do điều kiện khó khăn nên anh không còn khả năng trả nợ. Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số tiền gia đình anh còn nợ QTDND Ng.H là 250.000.000 đồng tiền gốc và 182.250.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 432.250.000 đồng. Anh chấp nhận trả số nợ trên, nếu không trả được nợ theo quy định, anh đồng ý để QTDND Ng.H phát mại tài sản thế chấp của gia đình anh để trả nợ.

Tại phiên tòa, anh Th. trình bày: QTDND Ng.H lập hợp đồng tín dụng giữa anh và Quỹ là không đúng, vì thời điểm đó bố anh đã chết, không thể có giấy ủy quyền để thế chấp tài sản là GCNQSDĐ đứng tên bố anh cho anh vay tiền. Bố anh là người vay tiền của Quỹ tín dụng, hiện nay bố anh đã chết nên anh đề nghị phát mại tài sản thế chấp của bố anh để trả nợ cho Quỹ.

3. Người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Chị Mai Thị T trình bày: Chị là con gái của ông Mai Văn R và bà Vũ Thị H. Bố chị chết năm 2016. Bố mẹ chị sinh được 02 người con là anh Mai Văn Th. và chị. Chị được biết anh Th. có vay của QTDND Ng.H một số tiền, khi làm thủ tục vay vốn có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố chị. Nay

vì điều kiện kinh tế khó khăn nên anh Th. chưa trả được nợ, QTDND Ng.H yêu cầu phát mại tài sản chị không nhất trí, vì đây là di sản thừa kế do bố chị để lại. Chị đề nghị xem xét giải quyết quyền lợi của chị theo quy định của pháp luật.

3.2. Bà Vũ Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, bà H không có ý kiến gì, không tham gia phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 292, 351, 407, 463, 466 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H, buộc anh Mai Văn Th. phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H tính đến ngày 25 tháng 02 năm 2021 với tổng số tiền là: 439.250.000đ (*Bốn trăm ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó, nợ gốc 250.000.000 đồng; nợ lãi 189.250.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Mai Văn Th. còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ngày 27/5/2016 cho đến khi anh Mai Văn Th. thanh toán xong khoản nợ.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa anh Mai Văn Th., bà Vũ Thị H và Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H ngày 19 tháng 5 năm 2016 là hợp đồng vô hiệu.

Buộc Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H phải trả cho anh Mai Văn Th. và bà Vũ Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 496673, cấp ngày 01/4/1991 mang tên ông Mai Văn R, xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Sau khi xét xử, ngày 04/3/2021 anh Mai Văn Th. (bị đơn) làm đơn kháng với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc anh phải trả 439.250.000đ vì số tiền này là do bố anh vay. Yêu cầu tòa phúc thẩm phát mại tài sản để trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không có thỏa thuận được với nhau về những nội dung tranh chấp nên đề nghị xét xử theo pháp luật.

Anh Mai Văn Th. vẫn đề nghị xem xét vì anh không vay của quỹ tín dụng mà do cán bộ quỹ tín dụng lập hồ sơ đưa anh ký, anh không biết nội dung ký như thế nào. Khoản tiền này do bố anh vay trước đó nên anh không biết. Vì vậy anh đề nghị phát mại tài sản của bố anh để trả cho quỹ tín dụng.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

+ Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Thư ký đều tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Ông Mai Văn R bố anh Th. đã chết ngày 09/02/2016. Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ký ngày 27/5/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 19/5/2016 là phát sinh sau gần 04 tháng ông Mai Văn R đã chết. Do đó không có căn cứ để buộc ông Mai Văn R phải có nghĩa vụ trả nợ khoản vay này do anh Th. ký. Anh Th. là người đã ký HĐTD, ký giấy nhận tiền tại Quỹ tín dụng nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H. với số tiền gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi là 189.250.000 đồng, tổng cộng 439.250.000 đồng và tuyên bố HĐ thế chấp tài sản ký ngày 19/5/2016 bị vô hiệu là có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật TTDS. Không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Văn Th.. Giữ nguyên Bản dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không có thỏa thuận được với nhau về các nội dung tranh chấp nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét các nội dung kháng cáo:

- Về nội dung tranh chấp: Anh Mai Văn Th. đã ký Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ngày 27/5/2016 với Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H để vay số tiền 250.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn 27/5/2017, lãi suất cho vay được cố định/điều chỉnh 12%/năm, mục đích vay để mua xe ô tô. Anh Th. đã nhận tiền vay của quỹ tín dụng theo giấy nhận nợ ngày 27/5/2016.

Tài sản bảo đảm tiền vay là quyền sử dụng đất tại thửa số 466, tờ bản đồ số 4, diện tích 280m² và tài sản gắn liền trên đất mang tên ông Mai Văn R thuộc xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, số sổ A496673 cấp ngày 01/4/1991, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất do anh Mai Văn Th. ký ngày 19/5/2016.

- Về nội dung kháng cáo: Anh Th. kháng cáo khoản nợ này do bố anh là ông Mai Văn R vay trước đó nên đề nghị buộc bố anh trả nợ. Nhưng theo Trích lục khai tử ngày 02/12/2020 của UBND xã Ng.G, huyện Nga Sơn thì ông Mai Văn R đã chết ngày 09/02/2016. Còn Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ký ngày 27/5/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 19/5/2016 là phát sinh sau gần 04 tháng ông Mai Văn R đã chết. Tại phiên tòa, anh Th. không yêu cầu giám định chữ ký của anh trong Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ký ngày 27/5/2016, Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 19/5/2016 và giấy nhận nợ ngày 27/5/2016.

Vì vậy, anh Th. là người đã ký HĐTD, ký giấy nhận tiền tại Quỹ tín dụng nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H. Theo báo cáo của Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H thì tính đến ngày 25/02/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) anh Mai Văn Th. còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ngày 27/5/2016 với số tiền gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi là 189.250.000 đồng, tổng cộng 439.250.000 đồng.

Do đó, án sơ thẩm quyết định buộc anh Mai Văn Th. phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 21/02/2021 theo HĐTD số 412/HĐTD ký ngày 27/5/2016 và tuyên bố HĐ thế chấp tài sản ký ngày 19/5/2016 bị vô hiệu là có căn cứ.

Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Văn Th., giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn

[3]. Án phí phúc thẩm: Anh Mai Văn Th. kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 308; Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Văn Th. (Bị đơn). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

*** Áp dụng:** - Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; - Điều 292, 351, 407, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/10/2016; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận một phần khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H.

1. Buộc anh Mai Văn Th. phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H tính đến ngày 25 tháng 02 năm 2021 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng số tiền là: 439.250.000đ (*Bốn trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó, nợ gốc 250.000.000 đồng; nợ lãi 189.250.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Mai Văn Th. còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 412/HĐTD ngày 27/5/2016 cho đến khi anh Mai Văn Th. thanh toán xong khoản nợ.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa anh Mai Văn Th., bà Vũ Thị H và Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H ngày 19 tháng 5 năm 2016 là hợp đồng vô hiệu.

Buộc Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H trả cho anh Mai Văn Th. và bà Vũ Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A4496673, tờ bản đồ số 4, số thửa 466, diện tích 289m² do UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 01/4/1991 mang tên ông Mai Văn R, địa chỉ xã Ng.G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về án phí: Buộc anh Mai Văn Th. phải nộp 21.570.000đ (*Hai mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Ng.H số tiền tạm ứng án phí 10.490.000đ (*Mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010912 ngày 10/11/2020.

4. Án phí phúc thẩm: Anh Mai Văn Th. phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010993 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

5. Trách nhiệm, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nga Sơn;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Hùng

